

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thiệu Hoàng G, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956 - Luật sư văn phòng luật sư Quốc T - đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thiệu Hoàng G trình bày:

Do quen biết với anh Đỗ Văn H và đang có sẵn tiền do người quen ở Hà Nội cho mượn, ông đã cho anh H vay số tiền là 600.000.000đ, mục đích vay là để anh H mua thửa đất phù hợp với anh H, sau đó sẽ bán đất và trả số tiền đã

vay cho ông. Thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày vay 23/02/2023. Ngày 23/02/2023 ông đã cho anh H vay đủ số tiền 600.000.000đ và anh H đã viết giấy vay tiền, ký tên và giao giấy vay tiền này cho ông.

Đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà anh H không trả nợ cho ông như đã cam kết, gây nên bức xúc và thiệt hại về kinh tế cho ông. Rất nhiều lần ông đòi nợ nhưng anh H không trả, mặc dù anh H vẫn có tài sản là đất đai, xe ô tô để sử dụng.

Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Đỗ Văn H phải trả cho ông số tiền nợ gốc 600.000.000đ, trả một lần cho ông, ông không đồng ý cho anh H trả dần. Ông xin rút yêu cầu khởi kiện về tính tiền lãi.

Đối với lời trình bày của anh H về việc anh H đã trả cho vợ ông số tiền 140.000.000đ, việc này ông không biết. Ông xác định hiện nay anh H vẫn nợ ông số tiền gốc là 600.000.000đ.

Bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Anh với anh G là người cùng địa phương, có quen biết và anh em có chơi với nhau như anh em trong gia đình. Vào khoảng năm 2019 - 2020 - 2021 anh được anh G nói có tiền chưa dùng đến em lấy làm ăn thì anh đưa cho. Anh đồng ý, lần đầu tiên và lần thứ hai anh G đưa cho anh 500.000.000đ. Sau đây một thời gian dài anh G có đưa cho anh 100.000.000đ và có nói với anh là viết cho anh mấy chữ vào đây em à. Anh đã viết sau khi chốt tổng số tiền nợ là 600.000.000đ, anh G có nói tiền lãi mỗi tháng là hơn 20.000.000đ, anh lấy tròn 20.000.000đ. Thực ra nội dung và vay tiền làm ăn nhưng anh G bảo anh viết nội dung là vay tiền mua đất. Trong quá trình vay tiền làm ăn, bình thường anh có trả lãi mỗi tháng cho anh G số tiền 20.000.000đ, anh đã đóng lãi đầy đủ đến hết năm 2023. Quá trình làm ăn anh bị thua lỗ. Vợ anh G là chị H đã cầm của anh số tiền 140.000.000đ không viết giấy tờ gì, anh G cũng biết việc này do anh có nói cho anh G biết và bảo anh G trừ cho anh số tiền 140.000.000đ này trong số nợ 600.000.000đ, anh chỉ còn nợ anh G số tiền 460.000.000đ. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn anh chưa trả ngay cho anh G số tiền còn nợ này, anh xin được trả dần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thiệu Hoàng G là ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông nhất trí với lời trình bày của ông Thiệu Hoàng G, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đỗ Văn H có nghĩa vụ trả số tiền 600.000.000đ cho ông Thiệu Hoàng G. Do ông G đã rút phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất nên đề nghị HĐXX xem xét đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông G về tính lãi đối với số tiền gốc 600.000.000đ anh H đã vay.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng, về việc tuân theo pháp luật quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điều 116, 119, 280, 357, 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thiệu Hoàng G.

Buộc anh Đỗ Văn H phải trả cho ông Thiệu Hoàng G toàn bộ số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất của ông Thiệu Hoàng G.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại tạm ứng án phí cho ông Thiệu Hoàng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Thiệu Hoàng G khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn H phải trả số tiền gốc đã vay là 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi do đã quá hạn thanh toán theo giấy vay tiền ngày 23/02/2023. Các đương sự tranh chấp với nhau về Hợp đồng vay tài sản, xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn anh Đỗ Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn khởi kiện: Trong giấy vay tiền, anh Đỗ Văn H hẹn một năm kể từ ngày vay tiền ngày 23/2/2023 sẽ trả tiền đã vay cho ông Thiệu Hoàng G. Quá thời hạn, anh H không trả được tiền cho ông G, ông G đã nhiều lần đòi tiền không được nên ngày 07/01/2025 ông G đã làm đơn khởi kiện. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thiệu Hoàng G về việc buộc anh Đỗ Văn H trả số tiền gốc 600.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23/2/2023 anh Đỗ Văn H đã viết giấy vay tiền để vay số tiền 600.000.000đ của ông Thiệu Hoàng G, việc vay tiền là có thật, điều này đã được cả hai bên thừa nhận. Theo giấy vay tiền ngày 23/2/2023 mục đích vay là để anh H mua đất, thời hạn vay là một năm và hai bên không có thỏa thuận về lãi suất trong giấy vay tiền. Khi đến hạn trả nợ, anh H không trả được số tiền đã vay cho ông G. Ông G yêu cầu anh H phải trả số tiền gốc là 600.000.000đ, trả một lần. Tuy nhiên anh H không thừa nhận việc anh còn nợ ông G số tiền gốc 600.000.000đ, anh xác định hiện nay anh còn nợ ông G số tiền gốc là 460.000.000đ do trước đó anh đã đưa cho vợ ông G là bà Hằng số tiền 140.000.000đ nhưng không viết giấy tờ. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh H xin được trả dần số tiền còn nợ là 460.000.000đ.

Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu anh H cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh đã đưa cho vợ ông G số tiền 140.000.000đ nhưng anh H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nào ngoài lời trình bày của mình. Tại phiên tòa anh H cũng thừa nhận số tiền 140.000.000đ là anh đưa cho chị Hằng vợ ông G vay, không viết giấy tờ gì. Tuy nhiên, theo các tài liệu ông G cung cấp và trình bày tại phiên tòa thì vợ ông tên là Nguyễn Thị Bích Thành, không phải tên là Hằng như anh H trình bày. Do vậy, trong vụ án này Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết về số tiền 140.000.000đ như anh H đã trình bày. Hội đồng xét xử sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Tại phiên tòa, anh H cũng thừa nhận đến nay anh chưa trả được cho ông G khoản tiền gốc nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông G đề nghị anh H phải trả số tiền gốc 600.000.000đ là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với Giấy vay tiền ngày 23/2/2023 giữa ông G và anh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là giao dịch dân sự, là sự thỏa thuận của các bên tham gia hợp đồng, không có sự ép buộc, đe dọa hay lừa dối và được lập thành văn bản với nội dung rõ ràng bao gồm số tiền vay, thời gian vay, thời gian trả với đầy đủ chữ ký của các bên. Anh H thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là của mình. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng hoàn toàn phù hợp với Điều 116, 119, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đây là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi;

Như vậy, kể từ khi giao kết hợp đồng các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Phía ông G đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình là cho anh H vay tiền, khi đến hạn ông đã yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Còn phía anh H chưa thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình là

chưa trả cho ông G khoản tiền gốc đã vay theo cam kết. Ông G đề nghị anh H trả một lần khoản tiền gốc đã vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) mà không nhất trí cho anh H trả dần là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Hoàng G về trả tiền lãi: Ngày 05/5/2025 ông Thiều Hoàng G đã rút yêu cầu khởi kiện về tính tiền lãi. Đây là sự tự nguyện của ông G nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này, không xem xét giải quyết trong vụ án.

[4] Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy về nội dung vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Hoàng G được chấp nhận nên anh Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Thiều Hoàng G được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 116, 119, 280, 357, 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Hoàng G.

Buộc anh Đỗ Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Thiều Hoàng G số tiền gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Hoàng G về tính lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đỗ Văn H phải chịu 28.000.000đ đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Thiều Hoàng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa số 0003977 ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa